

# PHÂN TÍCH VIỆC THỰC HIỆN KẾT QUẢ ĐẤU THẦU THUỐC TẬP TRUNG TẠI SỞ Y TẾ HÀ NAM GIAI ĐOẠN 2019-2021

Nguyễn Thị Thanh Hương<sup>1</sup>, Đào Thị Thúy Liên<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu thuốc cho điều trị tại tuyến tỉnh. Đánh giá kết quả thực hiện kết quả trúng thầu là cần thiết nhằm đảm bảo cung ứng đủ thuốc và đúng quy định về đấu thầu. So sánh về khoản mục và giá trị thực hiện của kết quả trúng thầu tại một số địa phương cho thấy chưa đạt quy định. Sở y tế Hà Nam thực hiện đấu thầu định kỳ 2 năm 1 lần, kết quả trúng thầu được sử dụng trong 2 năm là khó khăn trong việc đảm bảo tỷ lệ thực hiện. **Mục tiêu:** Xác định tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu giai đoạn 2019-2021 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam về khoản mục và giá trị theo một số chỉ tiêu. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Danh mục thuốc trúng thầu giai đoạn 2019-2021 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam và danh mục thuốc thực hiện của các đơn vị công lập theo kết quả đấu thầu thuốc tập trung giai đoạn 2019-2021. Sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang. **Kết quả:** Tổng khoản mục trúng thầu giai đoạn 2019-2021 tại Sở y tế Hà Nam gồm 1026 khoản, thực hiện 843 khoản (82,16%), không thực hiện 183 khoản (17,84%). Gói thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị thực hiện 81,03% khoản mục, 46,63% giá trị. Gói thuốc generic thực hiện 82,05% khoản mục, 57,08% giá trị. Bệnh viện hạng I thực hiện 77,45% khoản mục, 58,91% giá trị; bệnh viện hạng II thực hiện 69,80% khoản mục, 33,52% giá trị; bệnh viện hạng III thực hiện 78,11% khoản mục, 55,8% giá trị. Một số nhóm tác dụng dược lý có số khoản mục trúng thầu nhiều như nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn; thuốc tim mạch; thuốc đường tiêu hóa có tỷ lệ khoản mục thực hiện cao (77,27% - 88,24%), tỷ lệ giá trị thực hiện thấp (40,01%-73,86%). **Kết luận:** Tỷ lệ khoản mục thuốc trúng thầu tại Sở y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021 được thực hiện là 82,16%; giá trị thực hiện 56,12%. Tỷ lệ giá trị thuốc trúng thầu được thực hiện còn thấp ở các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh, các gói thầu, các nhóm tác dụng.

## SUMMARY

### ANALYSIS OF THE IMPLEMENTATION OF CENTRALIZED DRUG BIDDING RESULTS AT THE HA NAM DEPARTMENT OF HEALTH IN THE 2019-2021 PERIOD

**Background:** Local centralized drug bidding aims to meet the medication needs for treatment at the

provincial level. Evaluating the implementation of the winning bids results is necessary to ensure an adequate and compliant drug supply through the bidding process. A comparison of item categories and the value of implemented winning bids in certain locations shows non-compliance with regulations. The Ha Nam Department of Health conducts bidding every two years, and utilizing the winning bids for a two-year period poses challenges in ensuring the implementation rate. **Objectives:** To determine the implementation rate of bidding results in the 2019-2021 period at healthcare facilities in the province of Ha Nam in terms of item categories and value based on specific indicators. **Study population and methods:** The list of winning bids in the 2019-2021 period from the Ha Nam Department of Health and the list of drugs by public units based on the results of centralized drug bidding in the 2019-2021 period. Employing a cross-sectional descriptive method. **Results:** The total number of winning bid items in the 2019-2021 period at the Ha Nam Department of Health was 1026, with 843 items implemented (82.16%) and 183 items not implemented (17.84%). The package of originator drugs or therapeutic equivalents achieved 81.03% of the item categories and 46.63% of the value. The generic drug package achieved 82.05% of the item categories and 57.08% of the value. Grade I hospitals achieved 77.45% of the item categories and 58.91% of the value; grade II hospitals achieved 69.80% of the item categories and 33.52% of the value; grade III hospitals achieved 78.11% of the item categories and 55.8% of the value. Certain pharmacological groups, such as antiparasitic and antibacterial drugs, cardiovascular drugs, and gastrointestinal drugs, had a high implementation rate in terms of item categories (77.27% - 88.24%) but a low implementation rate in terms of value (40.01% - 73.86%). **Conclusion:** The implementation rate of winning bid in term of item categories at the Ha Nam Department of Health in the 2019-2021 period was 82.16%, the implementation rate in term of value was 56.12%. The rate of implementation according to the results of the winning drug value is still low in public health facilities in the province, bidding packages, and effect groups.

**Keywords:** Local centralized drug bidding, Ha nam

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân là một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thuộc lĩnh vực quản lý dược nhằm góp phần đạt được mục tiêu chung của công tác y tế trong năm 2022 [5]. Theo số liệu Niên giám thống kê năm 2018, tỷ lệ tổng giá trị tiền thuốc sử dụng so với tổng chi y

<sup>1</sup>Trường Đại học Dược Hà Nội

<sup>2</sup>Sở Y tế Hà Nam

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Thanh Hương

Email: thanhhuong.duochn@gmail.com

Ngày nhận bài: 13.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 11.8.2023

Ngày duyệt bài: 23.6.2023

tế lên tới 52,7%. Tiêu thụ thuốc bình quân đầu người liên tục tăng từ mức 20 Đô la Mỹ năm 2009 lên 59,58 Đô la Mỹ năm 2019 [4]. Hoạt động mua sắm thuốc ở hầu hết các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh trong cả nước đều được thực hiện bằng hình thức đấu thầu theo các hướng dẫn về đấu thầu mua thuốc tại các cơ sở y tế công lập theo Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá thay thế Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016; Thông tư số 03/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 ban hành Danh mục thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu về điều trị, giá thuốc và khả năng cung cấp. Tại tỉnh Hà Nam, Sở y tế đã thực hiện đấu thầu thuốc tập trung và phân bổ kết quả trúng thầu đến các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, trong quá trình thực hiện còn một số bất cập. Đề tài: 'Phân tích thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021' được thực hiện với mục tiêu Xác định tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu giai đoạn 2019-2021 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam về khoản mục và giá trị theo một số chỉ tiêu, từ đó phát hiện những bất cập trong thực hiện kết quả trúng thầu trên địa bàn tỉnh làm cơ sở cho việc đề xuất giải pháp đảm bảo cung ứng đủ thuốc và kịp thời phục vụ nhu cầu điều trị tại cơ sở khám

bệnh, chữa bệnh.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Đối tượng nghiên cứu:

- Danh mục thuốc trúng thầu giai đoạn 2019-2021 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

- Danh mục thuốc thực hiện của các đơn vị công lập theo kết quả đấu thầu thuốc tập trung giai đoạn 2019-2021.

### Cỡ mẫu:

+ Toàn bộ các thuốc trúng thầu theo hình thức đấu thầu tập trung tại Sở Y tế giai đoạn 2019-2021 của các cơ sở y tế tham gia vào kế hoạch đấu thầu tập trung tại Sở Y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021.

+ Toàn bộ các thuốc trúng thầu theo hình thức đấu thầu thuốc tập trung được sử dụng tại các đơn vị theo báo cáo sử dụng thuốc theo kết quả trúng thầu tập trung giai đoạn 2019-2021 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam.

**Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

**Cách tiến hành:** Từ báo cáo sử dụng kết quả trúng thầu giai đoạn 2019-2021 do Sở y tế phân bổ cho tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

**Xử lý và phân tích số liệu:** sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2010 với hàm VLOOKUP, SUM để xử lý số liệu. Phương pháp tỷ trọng so sánh sử dụng khi so sánh giữa thực hiện và trúng thầu.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo gói thầu

**Bảng 1. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo gói thầu về khoản mục và giá trị**

TT	Gói thầu	Khoản mục			Giá trị		
		SL trúng thầu	SL thực hiện	Tỷ lệ TH/TT (%)	Trúng thầu (trđ)	Thực hiện (trđ)	Tỷ lệ TH/TT (%)
1	Gói thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị	58	47	81,03	22.574	10.527	46,63
2	Gói thuốc generic	702	576	82,05	298.894	170.618	57,08
2.1	Nhóm 1	199	162	81,41	97.380	51.199	52,58
2.2	Nhóm 2	90	77	85,56	64.256	44.176	68,75
2.3	Nhóm 3	354	290	81,92	97.624	52.352	53,63
2.4	Nhóm 4	34	29	85,29	28.508	17.271	60,58
2.5	Nhóm 5	25	18	72,00	11.126	5.620	50,51
3	Gói chế phẩm y học cổ truyền	108	81	75,00	53.545	30.251	56,50
4	Gói dược liệu và vị thuốc cổ truyền	158	139	87,97	17.812	9.062	50,88
<b>Tổng</b>		1.026	843	82,16	392.825	220.458	56,12

Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu tập trung tại Sở y tế Hà Nam giai đoạn 2019-2021 đối với cả 4 gói thầu còn chưa cao (tỷ lệ khoản mục thực hiện chung 82,16%; tỷ lệ giá trị thực hiện

chung là 56,12%). Số lượng khoản mục chưa được mua theo kết quả trúng thầu là 183, trong đó nhiều nhất là gói thuốc generic (126 khoản) gồm 5 nhóm có thể có những thuốc thay thế

giữa các nhóm.

Trong 5 nhóm thuốc của gói generic, nhóm 5 có tỷ lệ thực hiện thấp nhất cả về khoản mục và giá trị sử dụng, nhóm 1 có tỷ lệ giá trị sử dụng chỉ đạt 52,58% cho thấy các đơn vị khám chữa

bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam có ưu tiên sử dụng các nhóm 2, 3, 4 là hợp lý.

**3.2. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo hạng bệnh viện**

**Bảng 2. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo hạng BV về khoản mục và giá trị**

Hạng BV	Khoản mục			Giá trị		
	SL trúng thầu	SL thực hiện	Tỷ lệ TH/TT (%)	Trúng thầu (trđ)	Thực hiện (trđ)	Tỷ lệ TH/TT (%)
Hạng I	705	546	77,45	163.386	96.251	58,91
Hạng II	149	104	69,80	17.170	5.756	33,52
Hạng III	763	596	78,11	212.269	118.451	55,80

Xem xét việc thực hiện kết quả trúng thầu theo hạng bệnh viện cho thấy tỷ lệ khoản mục được thực hiện ở các cơ sở khám chữa bệnh hạng II là thấp nhất (<70%), và tỷ lệ giá trị sử dụng là rất thấp (33,52%). Mặc dù bệnh viện hạng I có tỷ lệ giá trị sử dụng cao nhất nhưng còn dưới 60%.

**3.3. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo cơ sở y tế**

**Bảng 3. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo cơ sở y tế về khoản mục và giá trị**

Tên cơ sở y tế	Khoản mục			Giá trị		
	SL trúng thầu	SL thực hiện	Tỷ lệ TH/TT (%)	Trúng thầu (trđ)	Thực hiện (trđ)	Tỷ lệ TH/TT (%)
Bệnh viện Đa khoa tỉnh	705	546	77,45	163.386	96.251	58,91
Bệnh viện Sản nhi tỉnh	149	104	69,80	17.170	5.756	33,52
Bệnh viện Lao và bệnh phổi	114	64	56,14	4.904	3.289	67,07
Bệnh viện tâm thần	36	24	66,67	6.291	2.741	43,57
Bệnh viện Y học cổ truyền	350	284	81,14	17.373	12.267	71,61
Bệnh viện ĐK Khu vực Nam Lý	153	136	88,89	8.762	4.363	49,79
Bệnh viện Mắt	52	36	69,23	2.789	1.556	55,79
Trung tâm kiểm soát bệnh tật	36	9	25,00	1.248	17	1,36
TTYT TP Phủ Lý	206	155	75,24	13.736	3.457	25,17
TTYT huyện Lý Nhân	293	270	92,15	31.260	22.028	70,47
TTYT thị xã Duy Tiên	412	295	71,60	29.052	20.264	69,75
TTYT huyện Kim Bảng	374	274	73,26	27.417	18.234	66,51
TTYT huyện Thanh Liêm	339	264	77,88	31.749	17.066	53,75
TTYT huyện Bình Lục	317	230	72,56	37.688	13.169	34,94

Trong 14 đơn vị, có 03 đơn vị có tỷ số khoản mục thực hiện đạt 80% gồm: Bệnh viện Y học cổ truyền (81,14%), Trung tâm Y tế huyện Lý Nhân (92,15%), Bệnh viện Đa khoa khu vực Nam Lý (88,89%), tuy nhiên, không có đơn vị nào có tỷ lệ giá trị thuốc thực hiện kết quả đấu thầu đạt từ 80% trở lên.

Bệnh viện Y học cổ truyền có tỷ lệ giá trị thuốc thực hiện kết quả đấu thầu cao nhất (71,61%), tiếp đến là Trung tâm Y tế huyện Lý

Nhân (70,47%). Sáu đơn vị có tỷ lệ giá trị thực hiện dưới 50% là Bệnh viện Sản nhi tỉnh (33,52%),

Bệnh viện tâm thần (43,57%), Bệnh viện ĐK KV Nam Lý (49,79%), TTYT TP Phủ Lý (25,17%), TTYT huyện Bình Lục (34,94%) và thấp nhất là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chỉ thực hiện 1,36% giá trị trúng thầu.

**3.4. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo nhóm tác dụng**

**Bảng 4. Tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu theo nhóm tác dụng về khoản mục và giá trị**

Nhóm tác dụng	Khoản mục			Giá trị		
	SL trúng thầu	SL thực hiện	Tỷ lệ TH/TT (%)	Trúng thầu (trđ)	Thực hiện (trđ)	Tỷ lệ TH/TT (%)
Thuốc gây tê, gây mê, thuốc giãn cơ, giải giãn cơ	19	15	78,95	2.650	197	7,43
Thuốc giảm đau, hạ sốt; chống viêm không steroid; thuốc điều trị gout và các bệnh xương khớp	53	42	79,25	10.982	4.976	45,31

Thuốc chống dị ứng và dùng trong các trường hợp quá mẫn	17	14	82,35	2.921	963	32,97
Thuốc giải độc và các thuốc dùng trong các trường hợp ngộ độc	12	11	91,67	2.454	731	29,79
Thuốc chống co giật, chống động kinh	13	8	61,54	821	290	35,32
Thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn	141	121	85,82	91.250	48.638	53,30
Thuốc điều trị đau nửa đầu	2	1	50,00	86	15	17,44
Thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch	15	11	73,33	2.926	1.708	58,37
Thuốc điều trị bệnh đường tiết niệu	4	3	75,00	547	267	48,81
Thuốc chống Parkinson	4	3	75,00	941	561	59,62
Thuốc tác dụng đối với máu	23	17	73,91	13.366	8.382	62,71
Thuốc tim mạch	119	105	88,24	56.376	41.638	73,86
Thuốc điều trị bệnh da liễu	8	4	50,00	537	287	53,45
Thuốc dùng chẩn đoán	2	2	100,00	2.963	1.349	45,53
Thuốc tẩy trùng và sát khuẩn	4	3	75,00	691	12	1,74
Thuốc lợi tiểu	7	4	57,14	1.425	982	68,91
Thuốc đường tiêu hóa	88	68	77,27	27.189	10.878	40,01
Hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết	70	66	94,29	52.308	35.571	68,00
Thuốc làm mềm cơ và ức chế cholinesterase	6	2	33,33	1.677	674	40,19
Thuốc điều trị bệnh mắt, tai mũi họng	15	14	93,33	1.959	949	48,44
Thuốc có tác dụng thúc đẻ, cầm máu sau đẻ và chống đẻ non	10	6	60,00	2.755	317	11,51
Thuốc chống rối loạn tâm thần và thuốc tác động lên hệ thần kinh	42	31	73,81	18.063	9.219	51,04
Thuốc tác dụng trên đường hô hấp	34	28	82,35	10.604	5.136	48,43
Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid-base và các dung dịch tiêm truyền khác	25	23	92,00	7.745	3.613	46,65
Khoáng chất và vitamin	27	21	77,78	8.232	3.792	46,06
Chế phẩm y học cổ truyền; dược liệu và vị thuốc cổ truyền	266	220	82,71	71.357	39.313	55,09
<b>Tổng</b>	<b>1.026</b>	<b>843</b>	<b>82,16</b>	<b>392.825</b>	<b>220.458</b>	<b>56,12</b>

Tỷ lệ khoản mục thuốc được thực hiện nằm trong khoảng 33,33 - 100%. Tỷ lệ giá trị thuốc được thực hiện nằm trong khoảng 1,74 - 73,86%, một số nhóm thuốc có tỷ lệ giá trị thực hiện cao gồm: nhóm thuốc tim mạch (73,86%), nhóm thuốc lợi tiểu (68,91%), nhóm hocmon và các thuốc tác động vào hệ thống nội tiết (68%), nhóm thuốc tác dụng đối với máu (62,71%), nhóm thuốc chống parkinson (59,62%), nhóm thuốc điều trị ung thư và điều hòa miễn dịch (58,37%).

#### IV. BÀN LUẬN

Về tỷ lệ khoản mục thực hiện kết quả trúng thầu: kết quả tại Sở Y tế tỉnh Hà Nam cao hơn kết quả thực hiện tại Sở Y tế tỉnh Bắc Giang năm 2017 (60,04% so với 53,34%) [6], nhưng thấp hơn nhiều so với tỷ lệ thực hiện khoản mục của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa năm 2018 (92%) và Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn năm 2019 (89,2%). Tuy nhiên xét về tỷ lệ giá trị thực hiện cho thấy Sở y tế Hà Nam cao hơn về tỷ lệ giá trị thực hiện (Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa: 56%, Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn:

55,5%)[3][5]. Thực tế trong giai đoạn 2019-2021 có xảy ra dịch bệnh Covid-19 gây ra nhiều thay đổi trong sử dụng thuốc dẫn đến việc thực hiện kết quả trúng thầu gặp khó khăn.

Về tỷ lệ giá trị thực hiện của gói thuốc generic tại Sở Y tế Hà Nam gần như tương đương với Sở Y tế Thanh Hóa năm 2018 (56%), Sở Y tế Bắc Giang năm 2017 (55,2%), tỷ lệ giá trị thực hiện của gói biệt dược gốc và tương đương điều trị tại Sở Y tế Hà Nam thấp hơn so với 2 địa phương nêu trên (Sở Y tế Thanh Hóa: 62%, Sở Y tế Bắc Giang: 54,6%) [3][6].

Các nhóm thuốc theo tác dụng dược lý được các đơn vị thực hiện với tỷ lệ thực hiện số khoản mục và giá trị khác nhau. Tỷ lệ số khoản mục thuốc được thực hiện nằm trong khoảng 33,33 - 100%. Tỷ lệ giá trị thuốc được thực hiện nằm trong khoảng 1,74 - 73,86%. Không có nhóm thuốc nào được thực hiện đạt 80% giá trị trúng thầu. So sánh với kết quả nghiên cứu tại Sở Y tế tỉnh Hưng Yên năm 2018-2019, tỷ lệ số khoản mục thuốc được thực hiện của Sở Y tế Hà Nam

tương đương với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên (33,33%-100%) trong khi tỷ lệ giá trị thuốc được thực hiện của Sở Y tế Hưng Yên cao hơn (4%-93,94%) [4].

Đối với các thuốc không thực hiện và thuốc thực hiện không đạt 80% tại Sở Y tế tỉnh Hà Nam, do tỷ lệ các thuốc này quá lớn, trong báo cáo thực hiện kết quả đấu thầu thuốc của các cơ sở khám chữa bệnh, nguyên nhân chủ yếu không thực hiện đúng kết quả đấu thầu là do các đơn vị dự trữ số lượng không chính xác, tỷ lệ này cũng tương đồng với tại Sở Y tế Hà Nội năm 2016: nhiều nhất là do cơ sở chưa có nhu cầu sử dụng [2], Sở Y tế Bắc Giang năm 2017 là 61,4% [6]. Việc dự trữ thuốc khó chính xác cho 24 tháng, liên quan đến vấn đề này cũng là do hiện nay các cơ sở y tế dự trữ thuốc chủ yếu chỉ căn cứ vào số lượng sử dụng của kỳ trước và đề xuất của khoa lâm sàng, chưa căn cứ vào mô hình bệnh tật.

## V. KẾT LUẬN

Danh mục thuốc trúng thầu giai đoạn 2019-2021 tại Sở y tế Hà Nam gồm 1026 khoản, tỷ lệ thực hiện về khoản mục 82,16%. Tỷ lệ giá trị thực hiện thấp nhất ở gói thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (46,63%), cao nhất là gói generic đạt 57,08%. Các bệnh viện hạng II

có tỷ lệ giá trị thực hiện rất thấp (33,52%). Các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Nam cần dự trữ thuốc phù hợp với nhu cầu điều trị, tăng tỷ lệ giá trị sử dụng so với trúng thầu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Y tế** (2019), Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, Hà Nội
2. **Nguyễn Thị Hồng Hà** (2018), Phân tích kết quả và việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Hà Nội năm 2016, Luận văn Thạc sỹ Dược học, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.
3. **Lê Anh Hiếu** (2020), Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế Thanh Hóa năm 2018, Luận văn Dược sỹ Chuyên khoa cấp II, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.
4. **Lê Thị Quỳnh Mai** (2020), Đánh giá việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2018 - 2019, Luận văn Dược sỹ Chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.
5. **Vũ Thị Thu Phương** (2020), Phân tích việc thực hiện kết quả đấu thầu thuốc tập trung tại Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn năm 2019, Luận văn Dược sỹ Chuyên khoa cấp I, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.
6. **Nguyễn Thị Huyền Trang** (2019), Phân tích kết quả và việc thực hiện kết quả đấu thầu mua thuốc tập trung năm 2017 tại Sở Y tế tỉnh Bắc Giang, Luận văn Thạc sỹ dược học, Trường Đại học Dược Hà Nội, Hà Nội.

# THỰC TRẠNG TUÂN THỦ QUY TRÌNH VỆ SINH TAY NGOẠI KHOA CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG NĂM 2022

Đoàn Thị Mên<sup>1</sup>, Nguyễn Hữu Thắng<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 342 lượt quan sát tại khoa ngoại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương năm 2023 nhằm mô tả thực trạng tuân thủ quy trình vệ sinh tay ngoại khoa. Kết quả nghiên cứu cho thấy: Tỷ lệ tuân thủ tất cả các bước của quy trình vệ sinh tay ngoại khoa là 37,4%. Tỷ lệ tuân thủ bước 1: Làm ướt và đánh kể ngón tay đạt 82,2%; Bước 2: Rửa tay lần 1 đạt 49,4%; Bước 3: Rửa tay lần 2 đạt 85,4% và bước 4: Làm khô tay là cao nhất đạt 99,4%.

**Từ khóa:** Vệ sinh tay, rửa tay ngoại khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền Trung Ương

## SUMMARY

### THE SITUATION OF COMPLIANCE WITH SURGICAL HAND HYGIENE PROCEDURES OF CENTRAL HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE IN 2022

A cross-sectional descriptive study was conducted on 342 observations at the Surgical department of the Central Hospital of Traditional Medicine in 2023 to describe the status of compliance with surgical hand hygiene procedures. Research results showed that: The percentage of compliance with all steps of the surgical hand hygiene procedure was 37.4%. Compliance percentage of step 1: Wetting and interspersed fingers reached 82.2%; Step 2: Washing hands for the first time reached 49.4%; Step 3: Washing hands for the second time reached 85.4% and the highest step was step 4: Drying hands reached 99.4%.

**Keywords:** hand washing, surgical hand washing, Central Hospital of Traditional Medicine

<sup>1</sup>Bệnh viện Y học Cổ truyền Trung ương

<sup>2</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Đoàn Thị Mên

Email: menyhcttw@gmail.com

Ngày nhận bài: 12.6.2023

Ngày phản biện khoa học: 11.8.2023

Ngày duyệt bài: 22.8.2023